

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 12-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hui

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Tâm

2/ Ông Bùi Mạnh Quyết

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 8 và 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 323/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/TLST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Thanh H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 4, xã MT, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1975 và ông Hà Ngọc S, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp 4, xã MT, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà H, bà Y có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông S vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Dương Thị Thanh H trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bà có tham gia 02 dây hui do bà Lê Thị Kim Y làm chủ:

Dây hui thứ nhất: Hui 2.000.000 đồng, khai ngày 16/12/2022 dương lịch, 21 phần, mỗi tháng khai 1 lần, hoa hồng 600.000 đồng. Bà tham gia 1 phần, số thứ tự 16, trong phiếu hui ghi tên “H”, hót hui kỳ cuối (2.000.000 đồng x 20 phần = 40.000.000 đồng), trừ hoa hồng 600.000 đồng thì bà Y phải giao hui cho bà là 39.400.000 đồng nhưng không giao.

Dây hui thứ hai: Hui 2.000.000 đồng, khai ngày 16/01/2024 dương lịch, 21

phần, mỗi tháng khui 1 lần, hoa hồng 600.000 đồng. Bà tham gia 2 phần, số thứ tự 3, 4 trong phiếu hội ghi tên “H”. Bà đóng được 7 kỳ cụ thể: (1.550.000 đồng, 1.500.000 đồng, 1.440.000 đồng, 1.440.000 đồng, 1.395.000 đồng, 1.390.000 đồng, 1.330.000 đồng) x 2 phần = 20.090.000 đồng. Hội đã bể kỳ thứ 8.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Y và chồng là ông Hà Ngọc S liên đới trả tiền hội của 2 dây là: 39.400.000 đồng + 20.090.000 đồng = 59.490.000 đồng; lãi suất 0.83%/1 tháng tính từ ngày 01/9/2024 đến ngày khởi kiện 01/11/2024, tổng cộng là 60.477.534 đồng. Bà đồng ý cho bà Y, ông S trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, bắt đầu từ 01/6/2025 cho đến khi hết nợ.

Trường hợp bà Y, ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng một lần (không trả nợ đúng như thỏa thuận nêu trên) thì bà có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền mà bà Y, ông S còn phải trả.

* Bị đơn bà Lê Thị Kim Y trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bà thừa nhận có làm chủ các dây hội khui ngày 16/12/2022, ngày 16/01/2024; bà Dương Thị Thanh H là hội viên. Bà lấy tiền hoa hồng về phục vụ cho gia đình, sắm sửa nhà cửa. Bà xác định còn nợ của bà H là 60.477.534 đồng. Do hội bị bể, các hội viên không đóng đầy đủ nên bà không có tiền trả cho bà H. Hiện nay, bà làm ăn khó khăn không trả tiền hội cho bà H một lần được nên xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, bắt đầu từ 01/6/2025 cho đến khi hết nợ hội.

* Bị đơn ông Hà Ngọc S vắng mặt suốt quá trình tố tụng, không làm bằng tự khai, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không thành.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Y thừa nhận nợ bà Huế 60.477.534 đồng, chỉ xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, bắt đầu từ 01/6/2025 và được bà H đồng ý. Các dây hội diễn ra trong thời kỳ hôn nhân của bà Y, ông S nên ông S phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền hội cho bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng góp hội được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, căn cứ nơi cư

trú của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An được qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà H, bà Y có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nên Tòa án giải quyết vắng mặt những đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi tiền hui và lãi suất của bà Dương Thị Thanh H:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Y thừa nhận còn nợ bà H 59.490.000 đồng tiền hui đối với dây hui khui ngày 16/12/2022 là 39.400.000 đồng; dây hui khui ngày 06/01/2024 là 20.090.000 đồng. Như vậy, có cơ sở xác định bà Y đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hui theo quy định tại Điều 18, 23 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường.

Về lãi suất: Từ ngày 01/9/2024 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 12/5/2025 thì lãi suất là $(59.490.000 \text{ đồng} \times 8 \text{ tháng} \times 11 \text{ ngày} \times 0.83\%/\text{tháng}) = 4.131.183 \text{ đồng}$; tổng cộng gốc và lãi hui là 63.621.183 đồng. Tuy nhiên, bà H chỉ yêu cầu bà Y, ông S trả là 60.477.534 đồng là có lợi cho bà Y, phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ hui:

Bà H yêu cầu ông Hà Ngọc S phải liên đới với bà Y trả tiền nợ hui vì cho rằng việc hui ông S cũng biết. Bà Y xác định bà làm chủ hui có hoa hồng đem về để phục vụ cho gia đình, sửa chữa nhà cửa. Trước đây, có nhiều người đã khởi kiện vợ chồng bà tại Tòa án nhân dân huyện T, ông S cũng đồng ý liên đới trả nợ hui với bà. Xét thấy, việc bà Y làm chủ các dây hui trong thời kỳ hôn nhân của bà Y, ông S. Do đó, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình, ông S phải có trách nhiệm liên đới với bà Y trả cho bà H 60.477.534 đồng.

[2.3] Xét việc bà Lê Thị Kim Y xin trả dần nợ: Bà Y xin được trả dần số nợ 60.477.534 đồng mỗi tháng là 1.500.000 đồng, bắt đầu từ 01/6/2025 cho đến khi hết nợ hui. Việc trả dần nợ là có lợi cho bị đơn, không vi phạm quy định pháp luật, được bà H đồng ý nên ghi nhận.

Trường hợp bà Y, ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng một lần (không trả nợ đúng như thỏa thuận nêu trên) thì bà H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền mà bà Y, ông S còn phải trả.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa.

[3] Về lệ phí đăng báo: Căn cứ khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H phải chịu 3.500.000 đồng và đã nộp xong.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Y, ông S phải liên đới chịu 3.023.877 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 180, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ, họ; Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thanh H đối với bà Lê Thị Kim Y, ông Hà Ngọc S về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

Buộc bà Lê Thị Kim Y, ông Hà Ngọc S phải liên đới trả cho bà Dương Thị Thanh H số tiền là 60.477.534 đồng (trong đó bao gồm tiền gốc là 59.490.000 đồng, tiền lãi là 987.534 đồng), nhưng được trả dần:

- Từ ngày 01/6/2025 cho đến ngày 01/9/2028 mỗi tháng trả 1.500.000 đồng,
- Ngày 01/10/2028 trả 477.534 đồng.

Trường hợp bà Lê Thị Kim Y, ông Hà Ngọc S vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng một lần (không trả nợ đúng như thỏa thuận nêu trên) thì bà Dương Thị Thanh H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền mà bà Lê Thị Kim Y, ông Hà Ngọc S còn phải trả.

Kể từ ngày 13/5/2025, bà Lê Thị Kim Y, ông Hà Ngọc S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về lệ phí đăng báo: Bà Dương Thị Thanh H phải chịu 3.500.000 đồng và đã nộp xong.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim Y và ông Hà Ngọc S phải liên đới chịu 3.023.877 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bà Dương Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Dương Thị Thanh H số tiền 1.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009380, ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

4/ Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Phượng